

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÂY DỰNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kinh tế học		
Mã học phần:	71CEMN20122	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242_71CEMN20122_01		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/03/2025.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi, không cho phép copy + paste vào khung bài làm;
- Được sử dụng tài liệu giấy và file mềm

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô trong việc phân tích hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp, sự hình thành và sự biến động của giá cả thị trường khi các yếu tố tác động đến cung cầu thay đổi.	Trắc nghiệm	35%	Câu 1-14: mỗi câu 0.25 điểm	3.5 điểm	PI 1.2_R
CLO 2	Vận dụng các lý thuyết của kinh tế vĩ mô trong việc phân tích tình hình hoạt động của nền kinh tế, như sản lượng quốc gia, lãi suất, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp, biến động kinh tế trong ngắn hạn.	Trắc nghiệm	35%	Câu 15-28: mỗi câu 0.25 điểm	3.5 điểm	PI 1.2_R
CLO 3	Vận dụng thành thạo các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, vĩ mô trong việc phân tích tình hình biến động của thị trường và nền kinh tế; đánh giá tác động của các chính sách kinh tế đến hành vi người tiêu dùng, doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế.	Tự luận	30%	Câu 29-30: mỗi câu 1.5 điểm	3.0 điểm	PI 5.6_I

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu 1: Trong những vấn đề sau đây, vấn đề nào thuộc kinh tế học chuẩn tắc:

- A. Chính phủ nên can thiệp vào nền kinh tế thị trường tới mức độ nào?
- B. Tại sao nền kinh tế Việt Nam bị lạm phát cao vào 2 năm 1987-1988?
- C. Tác hại của việc sản xuất, vận chuyển và sử dụng ma túy.
- D. Không câu nào đúng

ANSWER: A

Câu 2: Câu nào sau đây có thể minh họa cho khái niệm về “chi phí cơ hội”:

- A. Tất cả các câu trên đều đúng
- B. “Chính phủ tăng chi tiêu cho quốc phòng, buộc phải giảm chi tiêu cho các chương trình phúc lợi xã hội”
- C. “Chúng ta sẽ đi xem phim hay đi ăn tối”
- D. “Nếu tôi dành toàn bộ thời gian để đi học đại học, tôi phải hy sinh số tiền kiếm được do đi làm việc là 60 triệu đồng mỗi năm”

ANSWER: A

Câu 3: Đường cung của sản phẩm X dịch chuyển do:

- A. Thuế thay đổi
- B. Giá sản phẩm X thay đổi
- C. Thu nhập của người tiêu dùng thay đổi
- D. Giá sản phẩm thay thế giảm

ANSWER: A

Câu 4: Đường cầu của bột giặt OMO chuyển dịch sang phải là do:

- A. Giá các loại bột giặt khác tăng
- B. Giá bột giặt OMO giảm
- C. Giá hóa chất nguyên liệu giảm
- D. Giá của các loại bột giặt khác giảm

ANSWER: A

Câu 5: Hàm số cung và cầu sản phẩm X có dạng: $P = Q_S + 5$; $P = -1/2Q_D + 20$. Giá cân bằng và sản lượng cân bằng là:

- A. $Q = 10$ và $P = 15$
- B. $Q = 5$ và $P = 10$
- C. $Q = 8$ và $P = 16$
- D. $Q = 20$ và $P = 10$

ANSWER: A

Câu 6: Giá bột giặt là 35.000 đồng/kg. Khi Chính phủ đánh thuế 3.000 đồng/kg, thì giá trên thị trường là 38.000 đồng/kg. Vậy tính chất co giãn cầu theo giá của bột giặt là:

- A. Hoàn toàn không co giãn
- B. Co giãn hoàn toàn
- C. Co giãn ít
- D. Co giãn nhiều

ANSWER: A

Câu 7: Đường tiêu dùng theo giá (Price Consumption Curve) là:

- A. Tập hợp các phối hợp tối ưu giữa 2 sản phẩm khi giá cả một sản phẩm thay đổi, các yếu tố khác không đổi**
- B. Tập hợp những tiếp điểm giữa đường đẳng ích và đường ngân sách khi giá sản phẩm và thu nhập đều thay đổi
- C. Tập hợp các tiếp điểm giữa đường đẳng ích và đường ngân sách khi thu nhập thay đổi các yếu tố khác không đổi
- D. Tập hợp các phối hợp tối ưu giữa 2 sản phẩm khi giá cả các sản phẩm thay đổi, thu nhập không đổi

ANSWER: A

Câu 8: Thu nhập tăng, giá không đổi, khi đó:

- A. Đường ngân sách dịch chuyển song song sang phải**
- B. Độ dốc đường ngân sách thay đổi
- C. Đường ngân sách trở nên phẳng hơn
- D. Đường ngân sách dịch chuyển song song sang trái

ANSWER: A

Câu 9: Nếu $MU_A = 1/Q_A$; $MU_B = 1/Q_B$, giá của A là 50, giá của B là 400 và thu nhập của người tiêu dùng là 12.000. Để tối đa hóa thỏa mãn, người tiêu dùng sẽ mua mỗi loại hàng hóa bao nhiêu?

- A. Không câu nào đúng**
- B. A = 120; B = 15
- C. A = 24; B = 27
- D. A = 48; B = 24

ANSWER: A

Câu 10: Đường đẳng ích (đường bàng quan) của 2 sản phẩm X và Y thể hiện:

- A. Những phối hợp khác nhau của 2 sản phẩm X và Y cùng tạo ra mức hữu dụng như nhau**
- B. Những phối hợp khác nhau của 2 sản phẩm X và Y với thu nhập nhất định
- C. Những phối hợp khác nhau của 2 sản phẩm X và Y tạo ra mức hữu dụng khác nhau
- D. Không có câu nào đúng

ANSWER: A

Câu 11: Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{XY}) thể hiện:

- A. Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng mức thỏa mãn không đổi**
- B. Tỷ giá giữa 2 sản phẩm
- C. Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường
- D. Tỷ lệ năng suất biên giữa 2 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 12: Năng suất trung bình (AP) của 1 đơn vị yếu tố sản xuất biến đổi đó là:

- A. Số lượng sản phẩm bình quân được tạo ra bởi 1 đơn vị yếu tố đó**
- B. Số lượng sản phẩm tăng thêm khi sử dụng thêm 1 đơn vị yếu tố sản xuất biến đổi
- C. Số lượng sản phẩm tăng thêm khi bỏ ra thêm 1 đồng chi phí sản xuất biến đổi
- D. Không câu nào đúng

ANSWER: A

Câu 13: Một nhà máy sản xuất 2 yếu tố K và L để sản xuất sản phẩm X. Biết người này đã chi ra một khoản tiền là $TC = 15.000$ để mua 2 yếu tố sản xuất này với giá tương đương $P_K = 600$; $P_L = 300$. Hàm sản xuất được cho $Q = 2K(L-2)$.

Phương án sản xuất tối ưu là:

A. $K = 12$; $L = 26$.

B. $K = 10$; $L = 30$

C. $K = 5$; $L = 40$

D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 14: Cho hàm tổng chi phí của doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 2Q + 50$. Hàm chi phí cố định (TFC) của doanh nghiệp là:

A. 50.

B. $Q^2 + 50$

C. $Q^2 + 2Q$

D. $2Q + 50$

ANSWER: A

Câu 15: Trong ngắn hạn, khi sử dụng thêm lao động sẽ làm cho năng suất biên của lao động giảm. Năng suất biên của lao động giảm là do:

A. Lực lượng lao động không được khai thác hết do vốn cố định

B. Tính phi kinh tế theo quy mô

C. Năng suất giảm theo quy mô

D. Tất cả các câu trên đều sai

ANSWER: A

Câu 16: Mục tiêu kinh tế vĩ mô ở các nước hiện nay bao gồm:

A. Tất cả các câu trên đều đúng

B. Với nguồn tài nguyên có giới hạn tổ chức sản xuất sao cho có hiệu quả để thỏa mãn cao nhất nhu cầu của xã hội

C. Hạn chế bớt sự dao động của chu kỳ kinh tế

D. Tăng trưởng kinh tế để thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của xã hội

ANSWER: A

Câu 17: GNP theo giá sản xuất bằng:

A. (2) và (3) đúng

B. (1) GNP trừ đi khấu hao

C. (2) GNP theo giá thị trường trừ đi thuế gián thu

D. (3) NI cộng khấu hao

ANSWER: A

Câu 18: Trong năm 2016 có các chỉ tiêu thống kê theo lãnh thổ một nước như sau: tổng đầu tư 300; đầu tư ròng 100; tiền lương 460; tiền thuê đất 70; tiền trả lãi vay 50; lợi nhuận 120; thuế gián thu 100; thu nhập ròng từ nước ngoài 100; chỉ số giá năm 2016 là 150; chỉ số giá năm 2015 là 120 (chỉ số giá năm gốc là 100).

GDP danh nghĩa theo giá thị trường năm 2016:

A. 1.000

- B. 1.100
- C. 1.200
- D. 900

ANSWER: A

Câu 19: GNP danh nghĩa bao gồm:

- A. Bột mì được mua bởi một bà nội trợ
- B. Tiền mua bánh mì của một lò bánh mì
- C. Tiền mua sợi của một nhà máy dệt vải
- D. Không có câu nào đúng

ANSWER: A

Câu 20: Cho các số liệu như sau:

	GDP danh nghĩa (tỷ USD)	Hệ số giảm phát
Năm 2022	20	100
Năm 2023	25,3	115

GDP thực năm 2023 là:

- A. 22 tỷ USD
- B. 25,3 tỷ USD
- C. 29,09 tỷ USD
- D. 23,7 tỷ USD

ANSWER: A

Câu 21: Độ dốc của đường X-M âm, bởi vì:

- A. Xuất khẩu là hằng số trong khi nhập khẩu gia tăng khi sản lượng tăng lên
- B. Xuất khẩu là hằng số trong khi nhập khẩu giảm xuống khi sản lượng gia tăng
- C. Giá trị hàng hóa nhập khẩu giảm xuống khi sản lượng tăng lên
- D. Giá trị hàng hóa xuất khẩu giảm xuống khi sản lượng gia tăng

ANSWER: A

Câu 22: Giả sử $MPC = 0.55$; $MPT = 0.2$; $MPI = 0.14$; $MPM = 0.08$; $Co = 38$; $To = 20$; $Io = 100$; $G = 120$; $X = 40$; $Mo = 38$; $Yp = 600$; $Un = 5\%$. Mức sản lượng cân bằng:

- A. $Y = 498$
- B. $Y = 350$
- C. $Y = 450$
- D. $Y = 600$

ANSWER: A

Câu 23: Khi sản lượng thực tế nhỏ hơn sản lượng tiềm năng ($Y < Yp$) nên áp dụng chính sách tài khóa mở rộng bằng cách:

- A. Tăng chi ngân sách và giảm thuế
- B. Tăng chi ngân sách và tăng thuế
- C. Giảm chi ngân sách và tăng thuế
- D. Giảm chi ngân sách và giảm thuế

ANSWER: A

Câu 24: Khi ngân hàng trung ương tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ:

- A. Dẫn tới việc ngân hàng thương mại cho vay ít hơn và dự trữ tiền mặt nhiều hơn

- B. Không tác động đến hoạt động của ngân hàng thương mại
 - C. Dẫn tới việc ngân hàng thương mại cho vay ít hơn và dự trữ tiền mặt giảm xuống
 - D. Dẫn tới việc gia tăng các khoản tiền gửi và cho vay của ngân hàng thương mại
- ANSWER: A

Câu 25: Lạm phát xuất hiện có thể do các nguyên nhân:

- A. Tất cả các câu trên đều đúng
- B. Tăng cung tiền
- C. Tăng chi tiêu của chính phủ
- D. Tăng lương và giá các yếu tố sản xuất

ANSWER: A

Câu 26: Chỉ số giá năm 2016 là 140 có nghĩa là:

- A. Giá hàng hóa năm 2016 tăng 40% so với năm gốc
- B. Giá hàng hóa năm 2016 tăng 40% so với năm 2015
- C. Tỷ lệ lạm phát năm 2016 là 40%
- D. Tất cả các câu trên đều sai

ANSWER: A

Câu 27: Một sinh viên tốt nghiệp đại học, đã nộp đơn xin việc trong 4 tuần qua, nhưng đến nay vẫn chưa tìm được việc làm, thì có thể xếp loại:

- A. Thất nghiệp tạm thời (cọ xát)
- B. Thất nghiệp chu kỳ
- C. Thất nghiệp cơ cấu
- D. Thất nghiệp theo mùa

ANSWER: A

Câu 28: Trong một năm tổng thu nhập quốc gia tăng 7%, chỉ số giá tăng 2%, dân số không đổi, thì thu nhập thực trên mỗi đầu người sẽ:

- A. Tăng 5%
- B. Tăng 7%
- C. Giảm 5%
- D. Tăng 2%

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (tổng số câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi)

Câu hỏi 1: (1,5 điểm)

Một người tiêu dùng có thu nhập $I = 3.500$ đvt để mua 2 sản phẩm X và Y với giá tương ứng là $P_X = 500$ đvt/sp, $P_Y = 200$ đvt/sp. Sở thích người này được biểu thị qua hàm số:

$$TU_X = -X^2 + 26X; \quad TU_Y = -5/2Y^2 + 58Y.$$

Xác định phương án tiêu dùng tối ưu và tính tổng hữu dụng tối đã có thể đạt được.

Câu hỏi 2: (1.5 điểm)

Trong một nền kinh tế giả sử có các hàm số sau:

$$C = 200 + 0,75Y_d; \quad I = 100 + 0,2Y; \quad G = 580; \quad T = 40 + 0,2Y; \quad X = 350; \quad M = 200 + 0,05Y$$

$Y_p = 4.400$. Tính mức sản lượng cân bằng. Nhận xét về tình hình ngân sách và cán cân thương mại?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 – 28	Đáp án : A	0.25	
II. Tự luận		3.0	
Câu 29	Gợi ý trả lời	1.5	
	Để tối đa hóa hữu dụng, phải thỏa mãn hai phương trình: $MU_X/P_X = MU_Y/P_Y \quad (1)$ $X.P_X + Y.P_Y = 1 \quad (2)$ Với: $MU_X = TU_X' = -2X + 26$ $MU_Y = TU_Y' = -5Y + 58$ Và: $500X + 200Y = 3500$ $\rightarrow X = 7 - (2/5)Y$ Từ (1) $\rightarrow (-2X + 26)/500 = (-5Y + 58)/200 \quad (1')$ Thế $X = 7 - (2/5)Y$ vào (1'), giải ta được: $X=3$ $Y=10$ $TU_X = 69 \text{ đvhd}$ $TU_Y = 330 \text{ đvhd}$ Tổng hữu dụng tối đa: $TU_{\max} = TU_X + TU_Y = 399 \text{ đvhd}$	0.5 0.5 0.5	
Câu 30	Gợi ý trả lời	1.5	
	- Sản lượng cân bằng: Vì $Y_d = Y - T$ do đó: $C = 200 + 0,75(Y - 40 - 0,2Y)$ $\rightarrow C = 170 + 0,6Y$ Sản lượng cân bằng khi: $AS = AD$ $AD = C + I + G + X - M$ $AD = 170 + 0,6Y + 100 + 0,2Y + 580 + 350 - 200 - 0,05Y$ $AD = 1.000 + 0,75Y$ $AS = AD \rightarrow Y = 1.000 + 0,75Y$ $\rightarrow 0,25Y = 1.000$ $\rightarrow Y = 4.000$ - Tình hình ngân sách của chính phủ: $T = 40 + 0,2 * 4.000 = 840$	0.5 0.5	

	$B = T - G = 840 - 580 = 260$ (thặng dư) - Cán cân thương mại: $M = 200 + 0,05 * 4.000 = 400$ $NX = X - M = 350 - 400 = - 50$ (thâm hụt)	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025
 Giảng viên ra đề



Phạm Thị Tình Thương